

Số: 4762 /QĐ-UBND

Hà Quảng, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nội dung, dự toán kinh phí thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2019/HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Hướng dẫn số 2086/HD-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Kế hoạch số 2679/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Hà Quảng, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4758 /QĐ-UBND, ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn tiểu dự án 1, DA3 nội dung hoạt động dự án 8 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022;

Xét tờ trình số: 36 /TTr-BTV ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hà Quảng về việc đề nghị phê duyệt kinh phí thực hiện Dự án 8 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dân tộc tại báo cáo số: 91/BC-DT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của phòng Dân tộc huyện Hà Quảng về Kết quả thẩm định nội dung chi dự toán Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhất trí phê duyệt dự toán Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022, với tổng kinh phí: 1.022.000.000 đồng, chi tiết cụ thể như sau:

- Tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em. Tổng kinh phí thực hiện: 377.540.000 đồng.

- Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của Phụ nữ và trẻ em. Tổng kinh phí thực hiện: 115.000.000 đồng.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ và trẻ em; thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong hệ thống chính trị. Tổng kinh phí 184.940.000 đồng.

- Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về bình đẳng giới, lồng ghép giới. Tổng kinh phí thực hiện: 320.220.000 đồng.

- Hỗ trợ cán bộ đi công tác thực hiện dự án: 24.300.000 đồng.

(có biểu chi tiết dự toán kèm theo)

Điều 2. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hà Quảng có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Dự án theo các nội dung đã được phê duyệt và thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Hà Quảng và Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Hà Quảng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thi hành);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, DT (Khoa, Toán, Bắc).



CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Tùng

BIỂU CHI TIẾT DỰ TOÁN

Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 4762 /QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng)

CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN 8

I. Tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

** Tổng kinh phí thực hiện: 377.540.000 đồng, trong đó:*

1. Hỗ trợ thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng tại các xóm

33 tổ x 3.000.000 = 99.000.000 đ

2. Hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho đại biểu lễ ra mắt tổ truyền thông cộng đồng

+ Tiền ma kết Hội trường: 33 cuộc x 500.000đ = 16.500.000đ

+ Tiền chè nước: 80 người x 20.000đ x 33 cuộc x 0,5 ngày = 26.400.000đ

+ Tiền ăn: 80 người x 100.000đ x 33 cuộc x 0,5 ngày = 132.000.000đ

+ Tiền thuê Hội trường: 33 lớp x 500.000đ = 16.500.000đ

Cộng: 191.400.000đ

3. Tập huấn hướng dẫn thành lập vận hành tổ truyền thông cộng đồng

+ Tiền chè nước: 80 người x 40.000đ x 4 lớp x 01 ngày = 12.800.000đ

+ Tiền ăn: 80 người x 100.000đ x 4 lớp x 01 ngày = 32.000.000đ

+ Tiền thuê Hội trường: 4 lớp x 500.000đ = 2.000.000đ

+ Tiền ma kết Hội trường: 4 lớp x 500.000đ = 2.000.000đ

+ Tiền in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm: 80 bộ x 100.000đ x 4 lớp = 32.000.000đ

+ Tiền báo cáo viên: 2 người x 600.000đ x 4 lớp x 1 ngày = 4.800.000đ

+ Tiền công viết tài liệu: 70.000đ x 22 trang = 1.540.000đ

Cộng: 87.140.000đ

II. Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của Phụ nữ và trẻ em.

** Tổng kinh phí thực hiện: 115.000.000 đồng.*

1. Hỗ trợ tổ nhóm sinh kế tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ hộ ứng dụng công nghệ 4.0

01 nhóm x 100.000.000đ = 100.000.000đ

2. Hỗ trợ Cung thành lập mới địa chỉ tin cậy cộng đồng.

5 tổ x 3.000.000đ = 15.000.000đ

III. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ và trẻ em; thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong hệ thống chính trị.

** Tổng kinh phí 184.940.000 đồng, trong đó:*



1. Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản (8 cuộc)

- Tiền ma kết Hội trường: 8 cuộc x 500.000đ x 1 ngày =	4.000.000đ
- Tiền chè nước: 80 người x 40.000đ x 8 cuộc x 1 ngày =	25.600.000đ
- Tiền ăn: 80 người x 100.000đ x 8 cuộc x 1 ngày =	64.000.000đ
- Tiền thuê Hội trường: 8 cuộc x 500.000đ =	4.000.000đ
- Tiền báo cáo viên; 3 người x 600.000đ x 8 cuộc x 1 ngày =	14.400.000đ
Cộng: 112.000.000đ	

2. Thành lập câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi

- Hỗ trợ 11 câu lạc bộ x 3.000.000đ =	33.000.000đ
- Tiền chè nước đại biểu: 70 người x 11 cuộc x 20.000đ x 1 ngày =	15.400.000đ
- Hỗ trợ tiền ăn (học sinh): 146 người x 50.000đ x 1 ngày =	7.300.000đ
Cộng: 55.700.000đ	

3. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị cấp xã

- Tiền ma kết Hội trường: 1 lớp x 500.000đ =	500.000đ
- Tiền chè nước: 75 người x 40.000đ x 01 ngày =	3.000.000đ
- Tiền ăn ĐB không hưởng lương: 30 người x 100.000 x 01 ngày =	3.000.000đ
- Tiền thuê Hội trường: 1 lớp x 500.000 x 01 ngày =	500.000đ
- Tiền in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm: 75 bộ x 100.000 x 1 lớp =	7.500.000đ
- Tiền báo cáo viên; 2 người x 600.000 x 01 ngày =	1.200.000đ
- Tiền công viết tài liệu: 70.000/ 22 trang x 1 lớp =	1.540.000đ
Cộng: 17.240.000đ	

IV. Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về bình đẳng giới, lồng ghép giới (Tổng kinh phí thực hiện: 320.220.000đ)**1. Tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn****1.1. Lớp cấp thôn, xóm**

- Tiền ma kết Hội trường: 3 lớp x 500.000đ x 1 ngày =	1.500.000đ
- Tiền chè nước: 60 người x 40.000đ x 3 lớp x 1 ngày =	7.200.000đ
- Tiền ăn ĐB không hưởng lương: 60 người x 100.000đ x 3 lớp x 1 ngày =	18.000.000đ
- Tiền thuê Hội trường: 3 lớp x 500.000 x 1 ngày =	1.500.000đ
- Tiền in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm: 60 bộ x 100.000 x 3 lớp =	18.000.000đ
- Tiền báo cáo viên; 2 người x 600.000 x 3 lớp x 1 ngày =	3.600.000đ
Cộng: 49.800.000đ	

1.2. Lớp cấp xã

- Tiền ma kết Hội trường: 2 lớp x 500.000đ x 1 ngày =	1.000.000đ
- Tiền chè nước: 194 người x 40.000đ x 2 lớp x 1 ngày =	15.520.000đ



- Tiền ăn ĐB không hưởng lương: 75 người x 100.000đ x 2 lớp x 1 ngày = 15.000.000đ
 - Tiền thuê Hội trường: 2 lớp x 500.000đ x 1 ngày = 1.000.000đ
 - Tiền in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm: 194 bộ x 100.000đ x 2 lớp = 38.800.000đ
 - Tiền báo cáo viên; 2 người x 600.000 x 2 lớp x 1 ngày = 2.400.000đ
 - Tiền công viết tài liệu nội dung tập huấn: 70.000/ 22 trang = 1.540.000đ
- Cộng: 75.260.000đ**

2. Tập huấn lồng ghép giới (chương trình 2) cho CB huyện, xã (Tổng kinh phí thực hiện:

- Tiền ma kết Hội trường: 3 lớp x 500.000đ x 1 ngày = 1.500.000đ
 - Tiền chè nước: 144 người x 40.000đ x 3 lớp x 1 ngày = 17.280.000đ
 - Tiền ăn cho ĐB không hưởng lương: 60 người x 100.000đ x 3 lớp x 1 ngày = 18.000.000đ
 - Tiền thuê Hội trường: 3 lớp x 500.000đ x 1 ngày = 1.500.000đ
 - Tiền in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm: 144 bộ x 100.000đ x 3 lớp = 43.200.000đ
 - Tiền báo cáo viên; 2 người x 600.000đ x 3 lớp x 1 ngày = 3.600.000đ
 - Tiền công viết tài liệu tập huấn: 70.000đ/ 22 trang = 1.540.000đ
- Cộng: 86.620.000đ**

Tập huấn LGG (Chương trình 3) cho cán bộ thôn/bản/ buôn/ấp (lớp)

3. Tập huấn lồng ghép giới (chương trình 3) cho cán bộ thôn, bản

- Tiền ma kết Hội trường: 5 lớp x 500.000đ x 1 ngày = 2.500.000đ
 - Tiền chè nước: 80 người x 40.000đ x 5 lớp x 1 ngày = 16.000.000đ
 - Tiền ăn: 80 người x 100.000đ x 5 lớp x 1 ngày = 40.000.000đ
 - Tiền thuê Hội trường: 5 lớp x 500.000đ x 1 ngày = 2.500.000đ
 - Tiền in ấn tài liệu, mua văn phòng phẩm: 80 bộ x 100.000đ x 5 lớp = 40.000.000đ
 - Tiền báo cáo viên; 2 người x 600.000đ x 5 lớp x 1 ngày = 6.000.000đ
 - Tiền công viết tài liệu: 70.000đ/ 22 trang = 1.540.000đ
- Cộng: 108.540.000đ**

V. Hỗ trợ cán bộ đi công tác thực hiện dự án: 24.300.000 đồng.

$$4 \text{ người} \times 42 \text{ ngày} \times 150.000 = 24.300.000$$

*** TỔNG CỘNG CÁC MỤC (I+II+III+IV+V): 1.022.000.000 đồng.**

Số tiền bằng chữ: (Một tỷ không trăm hai mươi hai triệu đồng chẵn)./.

. T O A N